

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TRÃI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TRỰC NINH - 5/2023

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CỤM TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
1	Ban giám hiệu	BGH
2	Cán bộ giáo viên	CBGV
3	Cơ sở vật chất	CSVC
4	Công nghệ thông tin	CNTT
5	Giáo dục phổ thông	GDPT
6	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
7	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
8	Sách giáo khoa	SGK
9	Thể dục thể thao	TDTT
10	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	ĐTNCS HCM
11	Trật tự an toàn xã hội	TTATXH
12	Trung học cơ sở	THCS
13	Trung học phổ thông	THPT
14	Ủy ban nhân dân	UBND

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn 1: Chiến lược phát triển của trường THPT					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		6	x	
2	x		7	x	
3	x		8	x	
4	x		9	x	
5		x	10	x	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ giáo dục quản lý, giáo viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2		x	5	x	
3	x				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2	x		5	x	
3	x		6	x	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		3	x	
2	x				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		7	x	
2	x		8	x	
3	x		9	x	
4	x		10	x	

5	x		11	x	
6	x		12	x	

Tổng số các chỉ số đạt: **106/108**; tỷ lệ **98,1%**

Tổng số các tiêu chí đạt: **34/36**; tỷ lệ **94,4%**

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG**I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Tên trường (theo quyết định thành lập): *Trường THPT Nguyễn Trãi*

Tên trường trước đây (nếu có): *Trường cấp III Trục Hưng*

Cơ quan chủ quản: *Sở GD&ĐT Nam Định*

Tỉnh / thành phố	Nam Định	Tên Hiệu trưởng:	Nguyễn Thắng Cảnh
Huyện :	Trục Ninh	Điện thoại trường:	02283947571
Xã / phường / thị trấn:	Trục Hưng	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:	Đạt	Website:	thptnguyentrai.namdinh.edu.vn
Năm thành lập :	1982	Số điểm trường	1
<input type="checkbox"/> Công lập		<input type="checkbox"/> Thuộc vùng đặc biệt khó khăn?	
<input type="checkbox"/> Bán công		<input type="checkbox"/> Trường liên kết với nước ngoài?	
<input type="checkbox"/> Dân lập		<input type="checkbox"/> Có học sinh khuyết tật?	
<input type="checkbox"/> Tư thục		<input type="checkbox"/> Có học sinh bán trú?	
<input type="checkbox"/> Loại hình khác		<input type="checkbox"/> Có học sinh nội trú?	

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Khối lớp 10	8	8	8	8	8
Khối lớp 11	8	8	8	8	8
Khối lớp 12	8	8	8	8	8
Cộng	24	24	24	24	24

2. Số phòng học

	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tổng số	24	24	24	24	24
Phòng học kiên cố	24	24	24	24	24
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	24	24	24	24	24

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (Giám đốc)	01	0	0	01	0	0	

Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc)	02	01	0	02	0	0	
Giáo viên	44	30	0	37	7	0	
Nhân viên	8	4	0	8	0	0	
Cộng	55	35	0	48	7	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tổng số giáo viên	48	48	46	46	44
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.0	2.0	1,92		
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)	49/797	49/823	46/845	/859	/879
Tổng số giáo viên là CSTĐ cấp cơ sở	08	08	08	07	07
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3	0	4		

4. Học sinh (học viên)

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số	797	823	845	859	879
- Khối lớp 10	297	301	287	298	314
- Khối lớp 11	251	277	281	282	284
- Khối lớp 12	249	245	277	279	281
Nữ	439	429	425	419	431
Dân tộc	5	7	3	6	7
Đối tượng chính sách	4	2	1	5	3
Khuyết tật	2	1	2	1	
Tuyển mới	317	316	320	320	360
Lưu ban	0	1	0	3	0
Bỏ học	12	14	9	8	12
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh	33,2	34,29	35,2	35,8	36,6

(học viên)/lớp					
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
- Nữ	55,1	52,1	50,29%	48,8%	49,00%
- Dân tộc	5	7	0	0,7%	0,8%
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	248/248/247	245/245/245	277/277/277	279/279/278	281/281/280
- Nữ	140	133	151	140	134
- Dân tộc	0	4	3	3	2
Tổng số học sinh/giỏi cấp tỉnh	12	1	14	8	16
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyên cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)	65.6%	67.6%	63,7%	64,0%	65,6%

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường THPT Nguyễn Trãi được thành lập từ năm 1982, 39 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh và khẳng định được thương hiệu của mình. Được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Sở GD&ĐT Nam định, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THPT Nguyễn Trãi đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, khang trang. Phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, khu vui chơi, khu luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 19,57 % số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt, hàng năm có khoảng trên 80 % học sinh xếp loại khá, giỏi. Phong trào bồi dưỡng HSG luôn đạt giải, chất lượng tuyển sinh ĐH luôn ở tốp 35-39 trường của tỉnh.

Trường THPT Nguyễn Trãi được công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tháng 09/2017.

Căn cứ thông tư số 42/2012/TT.BGD&ĐT ngày 23/11/2012 về việc ban hành Quy

định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội.

Trường THPT Nguyễn Trãi đã có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Nguyễn Trãi tiếp tục tự đánh giá chất lượng giáo dục giúp nhà trường duy trì và phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được.

Trường THPT Nguyễn Trãi đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 12 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp uỷ chi bộ, ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan. Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác giảng dạy nhiều năm ở trường.

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá nhà trường càng thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu, thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

Báo cáo tự đánh giá đã mô tả thực trạng giáo dục nhà trường 05 năm qua. Những thông tin minh chứng, những tư liệu thực tế cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bằng hồ sơ, sổ sách được quản lý, lưu trữ tại nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lí nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lí chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ giáo viên và học sinh, đảm bảo trung thực chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ giáo vụ và quản lí học sinh, tổ quản trị đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1. Mô tả hiện trạng:

- BGH nhà trường gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lí, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn được tập thể tín nhiệm, có uy

tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện. Nhà trường có quyết định thành lập Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, Ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H1-1-01-01]**

- Nhà trường có chi bộ Đảng với 48 Đảng viên, tổ chức Công đoàn với 57 Công đoàn viên, Đoàn thanh niên với 852 đoàn viên với 25 chi đoàn, tất cả các tổ chức thống nhất, phối hợp và luôn luôn bám sát nhiệm vụ của năm học đề ra những hoạt động thích hợp để góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. **[H1-1-01-02]**

- Nhà trường có 6 tổ chuyên môn: Tổ Toán - Tin; Tổ Lý - CN; Tổ Hoá - Sinh ; Tổ Ngữ văn; Tổ Tổng hợp; Tổ tiếng Anh; Tổ Văn phòng hoạt động theo quy định Điều lệ trường Trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ Văn phòng được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng gồm kế toán, thủ quỹ, nhân viên y tế trường học, cán bộ thư viện, văn thư. Các tổ của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. **[H1-1-01-03]**

2. Điểm mạnh:

- Các Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Có kế hoạch và biên bản cuộc họp hội đồng và họp tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều đặn theo từng năm, từng tháng.

3. Điểm yếu:

- Hội đồng trường hoạt động chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nhà trường tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể, chú trọng việc sáng tạo đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, chú ý đến vai trò quan trọng của Công đoàn, Đoàn thanh niên để hoạt động của các đoàn thể này hiệu quả hơn.

- Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong từng tháng, từng học kỳ và cả năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.

a) *Lớp học được tổ chức theo quy định;*

b) *Số học sinh trong một lớp theo quy định;*

c) *Địa điểm của trường theo quy định;*

1. Mô tả hiện trạng:

- Hàng năm BGH nhà trường biên chế các khối lớp (khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12) phù hợp với quy định của Bộ GD-ĐT, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của năm học để tạo điều kiện cho việc quản lý, dạy và học tốt hơn. **[H1-1-02-01]**

- Mỗi lớp học được biên chế không quá 45 học sinh; mỗi lớp có lớp trưởng và lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 4 tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, do học sinh trong tổ bầu ra. Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. **[H1-1-02-02]**

- Trường đóng trên địa bàn xã Trục Hưng, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. **[H1-1-02-03]**

2. Điểm mạnh:

- Biên chế các khối lớp theo đúng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia
- Trường có khuôn viên đẹp, thuận tiện cho việc đi lại của giáo viên và học sinh, có diện tích sử dụng phù hợp với môi trường sư phạm. Cảnh quan khuôn viên phù hợp, quy hoạch hợp lý, đảm bảo tính thẩm mỹ cao góp phần thúc đẩy phong trào dạy tốt, học tốt, góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

3. Điểm yếu:

- Một số năm học trước đây nhà trường có nhiều học sinh chuyển trường nên số học sinh còn ít hơn so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Hàng năm BGH có kế hoạch biên chế các khối lớp phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của năm học để tạo điều kiện cho việc quản lý, dạy và học tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

- a) *Hoạt động đúng quy định;*
- b) *Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;*
- c) *Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.*

1. Mô tả hiện trạng:

- Các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn; Ban đại diện cha mẹ học sinh; Các tổ chức và các hội đồng hoạt động theo đúng qui định của Điều lệ trường trung học và qui định của pháp luật có hiệu quả. [H1-1-03-01]

- Tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. [H1-1-03-02]

- Hàng năm có rà soát, báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức và các hội đồng. [H1-1-03-03]

2. Điểm mạnh:

- Các tổ chức hoạt động có kế hoạch, đồng bộ và hiệu quả. Chi bộ Đảng lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể. Chi bộ nhiều năm liên tục được công nhận Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh hoặc Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn nhiều năm được Công đoàn ngành tặng giấy khen, Đoàn trường được Trung ương Đoàn tặng bằng khen. Các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật và hội đồng tư vấn hoạt động thường xuyên, theo qui định của Điều lệ trường và qui định của pháp luật. Hàng kỳ các hội đồng tư vấn đã tiến hành tham mưu cho hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Sau mỗi đợt thi đua, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học các tổ chức tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động một cách nghiêm túc, bám sát các đầu việc cụ thể, căn cứ vào hiệu quả của từng cá nhân, tổ chức để xếp loại thi đua.

3. Điểm yếu:

- Các tổ chức, đoàn thể đã có kế hoạch, hoạt động thường xuyên nhưng chưa sâu sát, sự phối hợp của các tổ chức có lúc chưa nhịp nhàng.

- Việc rà soát, đánh giá các hoạt động chưa chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của các tổ chức, đoàn thể

phù hợp với yêu cầu thực tế, có sự sáng tạo và đổi mới về chất lượng hoạt động. Các tổ chức, đoàn thể cập nhật thường xuyên nội dung văn bản hướng dẫn của ngành và phối hợp chặt chẽ hơn để điều hành tốt hoạt động.

- Quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động của các hội đồng tư vấn, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức trong nhà trường. Xây dựng qui chế kiểm tra, đánh giá để thực hiện có chất lượng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

- Các tổ chuyên môn: Tổ Toán - Tin; Tổ Lý - CN; Tổ Hoá - Sinh ; Tổ Ngữ văn; Tổ Tổng hợp; Tổ tiếng Anh được thành lập và hoạt động theo đúng các qui định của Điều lệ trường THPT, hàng năm các tổ đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Tổ văn phòng gồm 8 đồng chí được thành lập và hoạt động theo đúng qui định của Điều lệ trường Trung học, các thành viên của tổ đều được phân công công việc cụ thể hợp lý và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Hệ thống hồ sơ sổ sách của chuyên môn nghiệp vụ, hành chính, quản lý của nhà trường được sắp xếp khoa học, có chất lượng và được lưu trữ theo quy định. [H1-1-04-01]

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học có tính khả thi cao, sinh hoạt thường xuyên 1 lần/tuần theo qui định. [H1-1-04-02]

- Các tổ chuyên môn phát huy tốt vai trò của tổ trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch của tổ, quản lý kế hoạch giáo dục của các thành viên trong tổ. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Tham gia đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, đề xuất khen thưởng đối với giáo viên...Tổ văn phòng thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Hiệu trưởng phân công. [H1-1-04-03]

2. Điểm mạnh

- Các tổ trưởng, nhóm trưởng có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt. Tất cả đều đạt chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên, đều là giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Các tổ chuyên môn có chương trình, kế hoạch, hoạt động theo định kỳ, tuần, tháng, cuối học kỳ, năm học. Có những ý tưởng mới, hay để nâng cao chất lượng giờ dạy dựa trên sự góp ý và xây dựng của các thành viên trong tổ.

- Phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, thực hiện nề nếp sinh hoạt, tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dự giờ rút kinh nghiệm giờ dạy, tập trung đúng mức cho các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục học sinh. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, về chuyên môn, tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng theo từng khối lớp, từng đợt thi đua nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

3. Điểm yếu:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn còn hình thức cần bám sát kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn trong góp ý giờ dạy cho đồng nghiệp, nhất là sinh hoạt chuyên đề.

- Sự phối hợp giữa các tổ, nhóm chuyên môn có lúc chưa thật đồng bộ.

- Chất lượng sinh hoạt chuyên đề chưa cao, các hồ sơ lưu trữ chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ theo định hướng chung, thống nhất và đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ. Xây dựng không khí chuyên môn trong từng tổ để phát huy vai trò của từng cá nhân trong góp ý xây dựng chuyên đề dạy học.

- Gắn kết trong xây dựng kế hoạch chuyên môn giữa các tổ, tăng cường sự liên môn trong giáo dục, đặc biệt là 2 tổ: Ngữ văn và Tổng hợp.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ chuyên môn, khắc phục những thiếu sót chưa làm được trong hồ sơ. Đổi mới nội dung và phương pháp sinh hoạt chuyên môn. Tăng cường tính tích cực trong hoạt động chuyên môn. Tập trung bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng lao động sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở GDĐT, phòng GDĐT hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển từ năm 2020 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược đã được xác định rõ ràng bằng văn bản, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường.

- Nội dung của chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định được hướng đi ngắn hạn, trung hạn cụ thể, khả năng thực thi cao. Chiến lược đặc biệt chú ý xây dựng niềm tin cho phụ huynh học sinh về chất lượng dạy và học của nhà trường, đề ra quyết tâm cao độ cho đội ngũ nhà giáo, dự kiến các nguồn lực để thực thi chiến lược. **[H1.1.05.01]**

- Từng giai đoạn, từng năm học nhà trường đều có kế hoạch phát triển về nguồn nhân lực và tài chính phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của huyện nhà. **[H1-1-05-02]**

- Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho những năm tiếp theo. **[H1.1.05.03]**

2. Điểm mạnh:

- Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông và tình hình của địa phương; đã nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện theo từng giai đoạn nên có tính khả thi cao, hàng năm có bổ sung, điều chỉnh và giải thích lý do điều chỉnh, bổ sung.

- Nhà trường có nhiều hình thức tuyên truyền chiến lược giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình, tạo điều kiện để phụ huynh hiểu thêm về nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Trong một số lộ trình thực hiện kế hoạch đề ra chưa được thực hiện kịp thời do kinh phí còn hạn hẹp.

- Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, cán bộ và nhân dân huyện Trục Ninh về nội dung Kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm. Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần xây dựng củng cố thương hiệu nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số a không đạt)

Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của UBND huyện, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Từ đó nhà trường có kế hoạch thời gian cho từng năm học theo công văn chỉ đạo của Bộ, Sở GD & ĐT và xây dựng cụ thể cho nhà trường. [H1-1-06-01]

- Sau mỗi hoạt động giáo dục hoặc thời gian quy định nhà trường đều có báo cáo trình với Sở GD - ĐT về các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định của ngành. [H1-1-06-02]

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường: Công khai tài chính, tài sản, chi tiêu nội bộ, thi đua khen thưởng thường xuyên, từng kỳ. Cuối năm Ban thanh tra họp đánh giá việc thực hiện qui chế dân chủ. [H1-1-06-03]

2. Điểm mạnh:

- Hội đồng sư phạm nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của ngành đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục của nhà trường với các cơ quan chức năng thông qua các phần mềm quản lý.

- Với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động giáo dục từ đó tạo nên sự đoàn kết trong tập thể giáo viên, học sinh, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

3. Điểm yếu:

- Đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo song có 1 số giáo viên còn chậm trễ trong việc cập nhật các thông tin trên phần mềm SMAS phần nào ảnh hưởng đến chất lượng tin nhắn gửi đến phụ huynh học sinh, tiến độ báo cáo của nhà trường.

- Hoạt động của ban thanh tra nhân dân đối với các hoạt động của nhà trường đôi khi còn mang tính hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Đảm bảo tốt chế độ báo cáo theo quy định. Nêu cao vai trò việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Tăng cường hoạt động của thanh tra nhân dân trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1. Mô tả hiện trạng:

- Trong 5 năm qua nhà trường có đầy đủ các hệ thống hồ sơ sổ sách hành chính theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học: sổ trực ban giám hiệu, sổ đầu bài, sổ điểm lớp, sổ theo dõi quản lý thi chất lượng, sổ đăng bộ, sổ thi đua, sổ chuyển đi - chuyển đến, sổ lưu trữ công văn và các văn bản, sổ quản lý tài sản, sổ quản lý tài chính, có hồ sơ quản lý thư viện, hồ sơ theo dõi sức khoẻ HS hàng năm,... [H1-1-07-01]

- Bộ phận văn phòng nhà trường đã sắp xếp và lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo qui định của luật lưu trữ. Sau mỗi học kỳ nhà trường đều đánh giá công tác quản lý hành chính của trường và có điều chỉnh các mặt chưa đảm bảo yêu cầu. [H1-1-07-02]

- Ngay từ đầu năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua và báo cáo sơ, tổng kết theo năm học và từng giai đoạn cụ thể. [H1-1-07-03]

2. Điểm mạnh:

- Bộ hồ sơ quản lý hành chính của nhà trường đúng mẫu quy định, ghi chép đầy đủ, chính xác. Việc quản lý nhân sự, quản lý học sinh được cập nhật trên phần mềm. BGH nhà trường kiểm tra, thường xuyên và có kế hoạch điều chỉnh và uốn nắn các thiếu sót, sai phạm của từng bộ phận.

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua chi tiết, khoa học, tính khả thi cao.

- Ở mỗi cuộc vận động, mỗi phong trào thi đua nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn một cách cụ thể, chính xác.

3. Điểm yếu:

Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường như: Sổ ghi điểm cá nhân, sổ ghi đầu bài một một số giáo viên còn chậm trễ trong việc nộp cho nhà trường hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các mẫu sổ sách theo quy định tại điều 27 Điều lệ trường phổ thông. Bổ sung các thông tin trong các hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn. Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh các sai sót.

- Hàng năm bổ sung vào quy chế đánh giá thi đua xếp loại giáo viên và học sinh cho phù hợp thực tế hiện tại của nhà trường, xử lý, kỷ luật đối với những cá nhân thiếu trách nhiệm trong việc quản lý hồ sơ và cập nhật thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh một cách hiệu quả các phong trào thi đua và các cuộc vận động. Có chế độ khen thưởng sau mỗi giai đoạn sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động;

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng:

- Hiệu trưởng quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước; Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình THPT và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh; Tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động. **[H1-1-08-01]**

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc dạy thêm học thêm trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban giám hiệu tuyển chọn những giáo viên có năng lực, đủ sức khoẻ, nhiệt tình tham gia dạy thêm. Hoạt động dạy thêm của nhà trường được tổ chức theo đúng các văn bản của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh. **[H1-1-08-02]**

- Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường căn cứ Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn; bổ nhiệm các chức danh như tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận,...và quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. **[H1-1-08-03]**

2. Điểm mạnh:

- Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương nền nếp chuyên môn.

- Sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý nên đã phát huy được năng lực sở trường của họ làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng tương đối nguyện vọng của từng giáo viên. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao làm nguồn.

- Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm - học thêm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định về tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu:

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa đa dạng, phong phú về hình thức tổ chức, hiệu quả giáo dục chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp bằng cách: Phát huy vai trò của tổ chuyên môn, Đoàn thanh niên; Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra các hoạt động chuyên môn một cách chặt chẽ, kiên quyết xử lý những vi phạm quy chế chuyên môn.

- Thực hiện đúng, có hiệu quả việc dạy thêm, học thêm, chống lạm dụng dạy thêm học thêm.

- Có lộ trình lâu dài trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự một cách ổn định, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có năng lực phát huy khả năng của bản thân trong lĩnh vực giảng dạy và công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính. Các chứng từ thu chi rõ ràng, đúng quy định và được lưu giữ theo từng quý, từng năm. Có đầy đủ sổ sách theo quy định, được quản lý trên phần mềm MISA. [H1-1-09-01]

- Hàng năm Đại hội công nhân viên chức của nhà trường thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến dự chi cho các hoạt động chuyên môn, chi thường xuyên và mức chi tiêu cho khen thưởng... để thúc đẩy phong trào giảng dạy và học tập. Kế toán tư vấn cho Hiệu trưởng lập dự toán, thực hiện thu chi đúng quy định. Mỗi quý đều có quyết toán công khai minh bạch. [H1-1-09-02]

- Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ công khai dân chủ. Thực hiện đúng nguyên tắc hoạch toán thu chi tài chính theo sự hướng dẫn của ngành tài chính. Hàng năm tài vụ cùng nhà trường quyết toán tài chính theo năm dương lịch 2014, 2015, 2016, 2017, 2018. Ban thanh tra nhân dân đại diện cho CBGV trong trường tham gia kiểm tra giám sát việc thực hiện các nguồn thu chi của nhà trường. [H1-1-09-03]

2. Điểm mạnh:

- Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được công khai. Lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ về quy định tài chính theo chuyên ngành. Bản dự toán kinh phí hàng năm được lập đầy đủ, đúng với yêu cầu chế độ nguyên tắc tài chính và được sự đóng góp ý kiến của cán bộ giáo viên. Sau khi cấp trên phê duyệt được công khai trong hội đồng sư phạm.

- BGH cùng Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra tài chính với tổ tài vụ, quyết toán quỹ hàng tháng, hàng quý.

- Tổ chức tốt việc tiếp thu ngân sách, lập dự toán thu chi theo quy định chung, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý. Giám sát việc thu chi các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh, thu chi dạy thêm, học thêm...

- Quản lý tài sản và thiết bị dạy học trên hệ thống sổ sách, phân công trách nhiệm từng người theo dõi từng loại phòng chức năng nâng cao ý thức trách nhiệm về việc quản lý tài sản và thiết bị tránh mất mát hư hỏng.

3. Điểm yếu:

- Công tác kiểm kê đánh giá thiết bị dạy học còn lúng túng chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nhà trường duy trì và tiếp tục thực hiện các văn bản về quy định quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ theo quy định hiện hành của ngành và của luật ngân sách Nhà nước. Thực hiện nghiêm luật ngân sách, luật kiểm toán Nhà nước quy định. Duy trì tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

- Chủ tài khoản và kế toán tích cực cập nhật các văn bản liên quan tới chế độ, chính sách, dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ tài chính, tổ chức tốt việc duyệt quyết toán tài chính quý và năm.

- Thực hiện tốt việc lập dự toán, đối chiếu chốt các số liệu với kho bạc theo từng quý, từng năm. Các số liệu thu chi tài chính luôn phải công khai qua các kỳ họp PHHS và tổng kết hàng năm.

- Duy trì và phát huy tốt lịch kiểm tra giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Các chứng từ và nội dung thu chi rõ ràng, chính xác, có đầy đủ ít nhất là 4 chữ kí trở lên. Các tài sản và thiết bị dạy học được bảo quản, quản lý, ghi chép hạch toán qua hệ thống sổ sách hàng năm phải kiểm kê đánh giá lại tài sản thiết bị. Công khai việc sử dụng kinh phí trong và ngoài ngân sách theo định kỳ 1 năm 1 lần.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 04 đồng chí, có ban quản lý học sinh, có đội thanh niên xung kích kiểm tra nền nếp của học sinh. Các đội này hoạt động tích cực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an toàn trường học, tổ chức thành lập ban chỉ đạo và các tổ an ninh tự quản trong nhà trường, cuối kỳ cuối năm có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Ban chỉ đạo gồm: đồng chí Phó hiệu trưởng trưởng ban, phó ban và các uỷ viên gồm trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, bí thư Đoàn và toàn thể GVCN. [H1-1-10-01]

- An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo. Nhà trường đã phối kết hợp với công an huyện để kí cam kết 3 tự : Tự quản - tự phòng - tự bảo vệ, có kế hoạch thực hiện An toàn trường học của mỗi năm học. [H1-1-10-02]

- Học sinh trong trường có tinh thần thân thiện, đoàn kết, thương yêu nhau, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. [H1-1-10-03]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. HS ngoan ngoãn, có ý thức thực hiện tốt nền nếp, nội quy của trường, lớp và của địa phương đảm bảo tính an toàn trong nhà trường.

- Đội ngũ GVCN bám sát lớp, coi trọng việc giáo dục HS giữ gìn an ninh trật tự cho nhà trường và xã hội. Trong mỗi giờ học môn học, nhà trường lồng ghép chương trình giáo dục an toàn trường học, chống tai nạn về hiểm họa thiên tai, chống các tai nạn về điện một cách hợp lý. Trong các giờ hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường tổ chức nói chuyện chuyên đề về chống cháy nổ, chống đuối nước, chống kì thị, ...

- Học sinh hào hứng tham gia các hoạt động trên và tự trang bị cho mình kĩ năng sống.

3. Điểm yếu:

Học sinh của trường ở địa bàn quá rộng, xa trường nên việc quản lí các em trong việc chấp hành an toàn giao thông gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục giữ gìn mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng trên địa bàn trường đóng tạo sự quan tâm ủng hộ để đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Họp ban chỉ đạo thường xuyên, triển khai các nội dung cụ thể trong từng phiên họp.

- Triển khai nội dung này tới từng HS và viết cam kết thực hiện ngay từ đầu năm

học, có theo dõi kiểm tra đánh giá cụ thể, chính xác.

- Tuyên truyền cho học sinh hiểu về giới, tránh hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trong sáng, thân thiện và gần gũi.

- Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh để hiểu và quan tâm quản lý học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THPT và các quy định của Bộ GD&ĐT.

- BGH và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm; Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt các hoạt động giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và công tác hành chính.

- Các tổ chức, các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động đúng quy chế, sinh hoạt thường xuyên và hiệu quả, nêu cao vai trò của tổ chức trong các phong trào, các hoạt động giáo dục.

- Tập thể cán bộ, giáo viên của trường đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng qui định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

- An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực, các tệ nạn xã hội và dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Công tác kiểm kê đánh giá thiết bị dạy học còn lúng túng chưa kịp thời.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:** 9/10 đạt 90%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh của nhà trường chăm ngoan, học giỏi, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

- BGH của trường từ năm học 2016 - 2017 đến 2021 có 3 đồng chí với số năm dạy học từ 15 đến 35 năm. Các đồng chí trong BGH đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng về Giáo dục & Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có

năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân trong huyện. [H2-2-01-01]

- Xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo qui định về chuẩn hiệu trưởng trường trung học: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được lãnh đạo Sở giáo dục và Đào tạo xếp loại tốt, giáo viên đánh giá loại xuất sắc từ 220/230 đến 228/230 điểm. [H2-2-01-02]

- Các đồng chí trong BGH được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.[H2-2-01-03]

2. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, tâm huyết, có trách nhiệm, luôn gương mẫu, có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh được tập thể tin nhiệm, được nhân dân quý trọng.

- Ban giám hiệu là những cán bộ quản lý dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kiểm tra đánh giá công minh, khách quan, vô tư và tự đánh giá đúng thực chất. Sau khi đánh giá đã góp ý sâu sát mặt mạnh, mặt yếu cho đồng nghiệp để họ có biện pháp khắc phục.

- Ban giám hiệu đã đoàn kết, thống nhất cao, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho mỗi thành viên. Ban giám hiệu nhà trường hoạt động đồng bộ, luôn bám sát, kiểm tra đôn đốc giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục nhà trường một cách toàn diện đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp phát triển giáo dục, sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu:

Ban giám hiệu nắm bắt, nghiên cứu các văn bản của ngành tổ chức các hoạt động đôi khi còn dè dặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Trong từng đợt thi đua, từng học kỳ Ban giám hiệu cần sắp xếp thời gian hợp lý, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động khác, tăng cường dự giờ thăm lớp để góp ý, trao đổi kinh nghiệm dạy học cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ.

- Kiên quyết, dứt khoát hơn trong xử lý mọi công việc. Nghiên cứu kỹ công văn của các cấp để triển khai công việc có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Bảng tổng hợp tình hình đội ngũ năm học 2022 – 2023

TT	Diễn giải	Số người	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn			Đang học tại chức	CSTĐ GVDG
					ĐH	ThS	TC		
1	Toán	6	3	6	5	1	0	0	
2	Vật lý	5	3	4	3	2	0	0	
3	Sinh	4	2	4	3	1	0	0	
4	Hoá	4	3	3	4	0	0	0	

5	Địa	2	2	1	2	0	0	0
6	Thế dục, QP-AN	4	2	3	4	2	0	0
7	Tiếng Anh	5	4	4	5	0	0	0
8	Ngữ văn	5	5	5	4	1	0	0
9	Lịch Sử	2	1	0	2	0	0	0
10	GDCD	2	2	2	2	0	0	0
11	Công nghệ	2	2	0	1	1	0	0
12	Tin học	3	0	3	3	0	0	0
Cộng		44	30	35	36	8	0	0
BGH		3	1	3	3	0	0	0
Văn phòng		8	4	6	2	0	6	0
Tổng		55	35	44	41	8	6	0

- Như bảng tổng hợp tình hình trên đã nêu: Số giáo viên trực tiếp giảng dạy có 44 người, thiếu 7 giáo viên (Toán 1, Văn 1, Tiếng Anh 1, QP-AN 1; Sử 1; GDCD 1; Địa 1) bình quân 1,83 giáo viên/lớp. **[H2-2-02-01]**

- Ban thường vụ Đoàn trường có 5 đồng chí, trong đó giáo viên 3 người, đều là những giáo viên năng động, nhiệt tình, có trình độ đào tạo chuẩn. Hội đồng tư vấn tâm lí học sinh là những giáo viên có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, yêu nghề, mến trẻ. **[H2-2-02-02]**

- 100% giáo viên đạt chuẩn. Số cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn là 8/44 đ/c đạt 18,18 %. Tất cả các giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, không có giáo viên nào xếp loại trung bình về đạo đức và chuyên môn. Tất cả các giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, không có giáo viên nào xếp loại trung bình về đạo đức và chuyên môn. **[H2-2-02-03]**

2. Điểm mạnh

- Trong những năm qua giáo viên nhà trường thường xuyên cập nhật nội dung tự học và những vấn đề mới của các chuyên đề về chuyên môn.

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên do ngành tổ chức, động viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên có hướng phấn đấu và tham gia các chương trình học nâng cao bằng cấp trên chuẩn. Tích cực dự giờ, thăm lớp để đúc rút kinh nghiệm bản thân và giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao nghiệp vụ.

- Thông qua các báo cáo sáng kiến phổ biến rộng rãi tới đồng nghiệp những kinh nghiệm của bản thân. Tạo quỹ thời gian tối đa để giáo viên và học sinh đọc tài liệu, hướng dẫn học sinh đọc sách để nâng cao tính tự học của học sinh trong điều kiện thời gian trên lớp còn hạn chế. Hướng dẫn giáo viên và học sinh truy cập những thông tin về kiến thức trên Internet để mở rộng tầm nhìn và mở rộng tầm kiến thức.

3. Điểm yếu

- Tính đổi mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn thiếu sức thuyết phục, hiệu quả giảng dạy chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Ban chấp hành Đoàn đôi lúc chưa thật năng động, chưa sáng tạo trong tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh.

- Giáo viên trên chuẩn chưa đạt yêu cầu theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác, tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên đi học sau đại học.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng đội ngũ CBGV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CBGV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGV, NV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường. Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho các hoạt động ngoài giờ, hoạt động tập thể để đội ngũ Đoàn viên - giáo viên được thể hiện hết mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển toàn diện cả về trí tuệ, thể lực và kỹ năng sống.

- Đoàn trường kiểm tra theo dõi chặt chẽ nề nếp, có đánh giá xếp loại hàng tuần, hàng tháng; Duy trì tốt nề nếp sinh hoạt Đoàn; Tăng cường công tác giao lưu, tổ chức các hoạt động tư vấn cho học sinh về kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: Không đạt (Chỉ số c không đạt)

Tiêu chí 3 : Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) *Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;*

b) *Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;*

c) *Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.*

1. Mô tả hiện trạng

- 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học trong 5 năm học. [H2-2-03-01]

- Qua 5 năm học, số giáo viên được công nhận là giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên chiếm tỷ lệ từ 15 đến 16%. [H2-2-03-01]

- Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; Được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H2-2-03-03]

2. Điểm mạnh

- Qua nhiều năm, đội ngũ giáo viên của trường là một tập thể đoàn kết, mạnh về chất lượng, đủ về số lượng, tâm huyết, trí tuệ, yêu nghề và tạo được niềm tin của các cấp lãnh đạo, của nhân dân trong toàn huyện.

- Được bộ phận chuyên môn cấp trên đánh giá cao năng lực, phẩm chất, trí tuệ. Vì vậy, nhà trường nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của nhân dân. Họ thực sự được thể hiện quyền và trách nhiệm của bản thân với học sinh, đồng nghiệp.

3. Điểm yếu

Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm trong đội ngũ chưa thật đồng đều, có nhiều giáo viên nghỉ sinh con ở độ tuổi thai sản ảnh hưởng đến công tác bố trí sắp xếp chuyên môn, một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng giảng dạy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Triển khai trong toàn hội đồng học Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011, Thông tư 32/2020-TT/BGD, ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường thấy được nhiệm vụ và quyền hạn của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên ký cam kết và nghiêm túc thực hiện quy chế làm việc và quy chế dân chủ ngay từ đầu năm học.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách với giáo viên, quan tâm giúp đỡ những giáo viên diện gia đình chính sách khó khăn.

- Hàng năm dựa trên các tiêu chí đối với công chức, viên chức và tiêu chí thi đua cần đánh giá đội ngũ một cách chính xác, khách quan, công bằng, có chế tài cụ thể cho từng hoạt động của nhà trường.

- Có kế hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng và sử dụng cho trước mắt và lâu dài. Hàng năm dựa trên các tiêu chí đối với công chức, viên chức và tiêu chí thi đua cần đánh giá đội ngũ một cách chính xác, khách quan, công bằng, từ đó phân loại, có kế hoạch bồi dưỡng, khen chê kịp thời nhằm động viên đội ngũ nhiệt tình công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

- Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 8 đồng chí. Số lượng nhân viên đảm bảo quy định: gồm 1 kế toán, 1 văn thư, 1 cán bộ thư viện, 1 nhân viên y tế học đường. [H2-2-04-01]

- Nhân viên kế toán, văn thư, y tế trường học, cán bộ thư viện...đều có trình độ từ trung cấp trở lên. [H2-2-04-02]

- Hàng năm, đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. [H2-2-04-03]

2. Điểm mạnh

- Các nhân viên của tổ văn phòng được đào tạo, có trình độ nghiệp vụ, nhiệt tình, gắn bó với công việc nên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

- Cán bộ phụ trách thiết bị chưa chuyên trách nên việc quản lý và hướng dẫn sử dụng thiết bị chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Không ngừng nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ để có trình độ chuyên môn tốt hơn. Tạo mọi điều kiện để các nhân viên đi học nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng các yêu cầu của nhà trường.

- Đề xuất lãnh đạo cấp trên bổ sung nhân viên thiết bị về công tác tại trường để đáp ứng tốt hơn trong việc giảng dạy các bộ môn thực nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

- 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của điều lệ trường trung học từ 15-18 tuổi. [H2-2-05-01]

- Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H2-2-05-02]

- Được bình đẳng trong các hoạt động giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống. Được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. (H2.2.05.03)

2. Điểm mạnh

- Đại bộ phận HS chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của đoàn viên thanh niên xung kích tự quản, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện về đạo đức, từ đó rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

- Nhà trường luôn nhận được sự đầu tư của các tổ chức kinh tế, của hội khuyến học, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường cho quỹ tài năng dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi, công tác tốt.

- Các bậc cha mẹ học sinh của trường luôn quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

- Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một bộ phận nhỏ học sinh mải chơi, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái cũng hạn chế, gần như giao phó việc giáo dục con em cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đầu năm học tổ chức cho HS ký cam kết thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Tiếp tục duy trì hoạt động của ban giáo dục đạo đức học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

- Tăng cường đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, chọn những giáo viên có kinh nghiệm có năng lực và tâm huyết với nghề với học sinh, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những biện pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có bề dày công tác, năng lực quản lý tốt, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân, hàng năm luôn được lãnh đạo cấp trên và cán bộ, giáo viên trong trường đánh giá loại xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

- 100% giáo viên của trường có trình độ chuẩn. Hàng năm nhà trường có từ 10-12 giáo viên được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Giáo viên giỏi các cấp, được nhận nhiều bằng khen, giấy khen và nhiều danh hiệu cao quý; 100% giáo viên xếp loại khá trở lên hàng năm theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học; Cán bộ, giáo viên của trường được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

- Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, được phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học và của pháp luật; các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, các quy định về hành vi học sinh không được làm và được sinh hoạt, học tập trong môi trường lành mạnh, thân thiện, được đảm bảo các quyền theo quy định.

* Điểm yếu nổi bật:

Trình độ trên chuẩn của cán bộ giáo viên còn thấp (19,6 %) chưa đảm bảo theo quy định.

* Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 4/5 đạt 80%

Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, và các bậc phụ huynh, cho đến thời điểm này trường THPT Nguyễn Trãi đã cơ bản hoàn thiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

- Diện tích 24960 m², bình quân 29,5 m²/học sinh. Nhà trường đã có đủ văn bản về quyền sử dụng diện tích đất nói trên. Trong khuôn viên của trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, có khu bồn hoa trước khu hiệu bộ bố trí hợp lý và có tác dụng giáo dục học sinh về môi trường trong lành.

[H3-3-01-01]

- Khuôn viên nhà trường là khu vực riêng biệt, có cổng trường có biển trường đảm bảo tính thẩm mỹ, tính an toàn. Trường có hệ thống tường bao xung quanh khép kín, tất cả các khu trong trường được bố trí hợp lý, sạch sẽ, thoáng mát. [H3-3-01-02]

- Nhà trường có khu sân chơi bãi tập rộng rãi thoáng mát đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. [H3-3-01-03]

2. Điểm mạnh

- BGH nhà trường năng động, dám nghĩ dám làm, có khả năng tham mưu tốt nên đã huy động được nhiều nguồn lực tăng cường cho việc tu bổ cơ sở vật chất.

- Sân chơi và bãi tập, nhà đa năng đều rộng rãi thoáng mát thuận tiện cho các hoạt động vui chơi tập thể, tập luyện rèn luyện thể chất. Đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ xanh, sạch, đẹp.

- Trường có khuôn viên rộng rãi thoáng mát, có diện tích sử dụng phù hợp với môi trường sư phạm. Xây dựng kiến thiết quy mô trong trường, cảnh quan khuôn viên tương đối phù hợp, quy hoạch tương đối hợp lý, đảm bảo tính thẩm mỹ cao góp phần thúc đẩy phong trào thi đua Hai tốt. Xây dựng tốt ý thức bảo vệ của công ở trường học và nơi công cộng, góp phần thu hút học sinh luyện tập để có sức khoẻ tốt, thể hình cân đối, phù hợp với tuổi HS.

- Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh trường lớp.

3. Điểm yếu:

Hệ thống cây hoa, cây cảnh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tích cực tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp công sức duy trì, tôn tạo cảnh quan môi trường và chăm sóc hệ thống cây xanh.

- Rèn cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp .

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

* Phòng học: Đủ 24 phòng học cho 24 lớp học một ca, trong mỗi phòng học đều có bảng chống lóa, đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết. [H3-3-02-01]

* Bàn ghế học sinh: Nhà trường có đủ bàn ghế cho 2hs/bàn, được đóng bằng gỗ thối chắc chắn, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo cho dạy và học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3-02-02]

* Phòng bộ môn: gồm 6 phòng

- 3 phòng tin học trang bị 63 máy vi tính thường xuyên hoạt động cho các giờ thực hành bộ môn, bồi dưỡng HSG. Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng, đảm bảo vệ sinh của phòng máy.

- Phòng Tiếng Anh: Được lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của phòng học Tiếng theo qui định của Bộ GD&ĐT.

- Phòng Vật lý: Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn của bộ GD&ĐT.

- Phòng Hóa học: Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn của bộ GD&ĐT.

- Phòng Sinh học: Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo tiêu chuẩn của bộ GD&ĐT.

- 3 kho thiết bị Lý, Hoá, Sinh: Đủ diện tích, tủ, giá để đựng trang thiết bị phục vụ

các môn học theo qui định phòng bộ môn.

- Kho thiết bị tổng hợp: Đủ diện tích, tủ, giá để đựng trang thiết bị phục vụ các môn học không qui định phòng bộ môn. [H3-3-02-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học với trang thiết bị, đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ cho dạy và học đáp ứng xu thế chuẩn hóa.

3. Điểm yếu:

Chất lượng một số thiết bị chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Khai thác hiệu quả của các phòng chức năng - phục vụ tốt cho việc dạy và học. Có kế hoạch bảo quản và bảo dưỡng các trang thiết bị.

- Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục. Tiếp tục tu bổ, sửa chữa để các phòng học và phòng bộ môn khang trang và hiện đại hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) *Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;*

b) *Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;*

c) *Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.*

1. Mô tả hiện trạng

- Phòng truyền thông: Đã lưu trữ, trưng bày tranh ảnh, các tư liệu về quá trình xây dựng và trưởng thành của nhà trường. Phòng truyền thông là nơi giáo dục truyền thống cho giáo viên, học sinh về ngôi trường thân yêu, về quê hương yêu dấu, về đất nước về phong trào của nhà trường. Các phòng chức năng: nhà trường có đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Văn phòng, phòng làm việc của 6 tổ chuyên môn, kho thiết bị tổng hợp, phòng thường trực. [H3-3-03-01]

- Phòng Y tế học đường: Bộ phận Y tế học đường, Chũ thập đỏ của nhà trường được trang bị đầy đủ thiết bị y tế tối thiểu, một số loại thuốc thiết yếu và hoạt động có hiệu quả. [H3-3-03-02]

- Hệ thống máy tính gồm 62 máy được kết nối Internet, 5 máy in, 1 máy photocopli phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. [H3-3-03-03]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhanh nhạy, say mê trong việc tiếp thu các công nghệ hiện đại.

3. Điểm Yếu

- Tủ thuốc y tế chưa đầy đủ về chủng loại, thiết bị y tế còn chưa đủ về số lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Khai thác hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy - học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở

vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

- Khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt và được bố trí hợp lí. Các khu vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường. [H3-3-04-01]

- Có khu nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh theo từng lớp trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự an toàn. [H3-3-04-02]

- Nhà trường có hệ thống nước sạch phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Hệ thống cấp thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh. Có đủ nước sạch cho giáo viên và học sinh sử dụng. [H3-3-04-03]

2. Điểm mạnh

- HS và GV thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công.

- Hầu hết học sinh ở xa trường nên lượng xe đi đến trường nhiều song các em đều có ý thức ngăn nắp, trật tự, an ninh nhà trường được đảm bảo.

3. Điểm yếu:

- Hệ thống cống rãnh thấp còn ứ đọng nước khu vực nhà xe học sinh, giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Thường xuyên giữ vệ sinh, chăm sóc, bổ sung hệ thống cây bóng mát. Đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

- Thường xuyên bảo dưỡng các khu vệ sinh, thau rửa các bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước. Nâng cao ý thức tập thể cho mỗi cán bộ GV và HS trong trường, giữ gìn bảo vệ của công.

- Hàng năm tu sửa, sửa chữa nâng cấp rãnh thoát nước và lán xe đảm bảo an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

- Thư viện của trường đạt chuẩn thư viện của trường phổ thông. [H3-3-05-01]

- Thư viện rộng, có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát để giáo viên và học sinh đọc sách, báo. Có kho sách trong đó đủ hệ thống tủ đựng, giá sách báo. Đủ số lượng sách theo quy định, gồm các loại: sách giáo khoa, sách tham khảo, sách hướng dẫn, sách giáo viên, tạp chí và sách báo các loại với số lượng hơn 45000 cuốn/460 đầu sách.

- Có nội quy thư viện, có đủ sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm, có sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn sách theo quy định.

- Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. Bảng giới thiệu sách báo, tạp chí mới được cập nhật trong tuần, tháng. Nội quy và lịch mượn sách được quy định, sắp xếp khoa học theo lịch từng ngày, khối lớp, tiện cho CBGV và HS mượn và tra cứu. Có đầy đủ sổ nhập sách, sổ mượn trả nhằm kiểm tra, quản lý sách dễ dàng, chính xác, thuận tiện. Có đầy đủ số sách theo quy định của thư viện chuẩn như danh mục sách, sổ tổng hợp theo dõi các đầu sách, sổ mượn trả và có chữ ký của người mượn sách. Đối với HS nghèo, con thương binh, con liệt sĩ, nhà trường đã tạo điều kiện cho mượn SGK trong tủ sách của nhà trường. Hàng năm phụ trách thư viện lập kế hoạch hoạt động thư viện, lập sổ theo dõi từng năm để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy. Thư viện được trang bị 01 máy tính nối mạng Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng. Máy tính lưu trữ số lượng, thể loại và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý. [H3-3-05-02]

- Hệ thống máy tính trong nhà trường được kết nối mạng Internet, đáp ứng việc cập nhật thông tin và tra cứu tài liệu cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường đã thiết lập website, hàng năm tiếp tục nâng cấp đáp ứng nhu cầu tham khảo trao đổi kinh nghiệm của giáo viên, góp phần thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. [H3-3-05-03]

2. Điểm mạnh

- Nắm bắt được nhanh các thông tin trên mạng Internet. Tủ và giá sách thiết kế đa dạng, kiểu dáng tiện cho việc tra cứu lấy sách thu hút được người đọc, nghiên cứu.

- Phòng đọc rộng rãi thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đủ chủng loại sách báo, tạp chí ...đa dạng phong phú.

- Sách báo phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu.

- Thư viện làm chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí thông qua nội dung sách, báo, tạp chí thư viện góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập, tuyên truyền thực hiện tới đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

- Sổ sách cập nhật ghi chép rõ ràng nhập trên máy in ra rõ ràng đẹp dễ cụ thể. Thư viện giúp học sinh thảo luận và trao đổi những kiến thức quý báu cho nhau. Giúp được học sinh nghèo có điều kiện nghiên cứu mượn sách thuận tiện.

3. Điểm yếu

- Chưa có thư viện điện tử dành cho giáo viên và học sinh.

- Kinh phí đầu tư cho thư viện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường xây dựng phần mềm về quản lý thư viện để tiện cho việc quản lý. Xây dựng hệ thống thư viện điện tử để tiện cho việc cập nhật thông tin, tạo điều kiện cho người đọc khi đến thư viện sẽ tìm được thông tin bằng nhiều cách khác nhau. Xây dựng ý thức bảo quản, lưu trữ sách, báo, tạp chí, trong GV và HS.

- Phát động GV và HS đóng góp cho tủ sách của thư viện thêm phong phú, đa dạng. Phát động phong trào xây dựng thư viện trường học thân thiện tới gia đình, xã hội để mọi người hiểu biết về tầm quan trọng và lợi ích của thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường có đủ phòng học chức năng cho các bộ môn : Lý, Hoá, Sinh, Tin, Tiếng Anh. Các phòng bộ môn đều có kho chứa và được trang bị đầy đủ thiết bị do Bộ GD&ĐT quy định. [H3-3-06-01]

- Có đủ hệ thống sổ sách theo dõi việc sử dụng và mượn trả thiết bị theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồ dùng thiết bị được lưu giữ trong kho và còn được đựng trong các tủ kính đặt tại các phòng bộ môn, thuận tiện cho việc sử dụng. [H3-3-06-02]

- Đầu năm học và kết thúc mỗi năm học đều kiểm kê, từng phòng bộ môn, từng kho thiết bị, sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho các phòng bộ môn, các kho thiết bị. Đánh giá việc sử dụng thiết bị của GV, từ đó cải tiến việc quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục một cách hiệu quả. [H3-3-06-03]

2. Điểm mạnh

- 100% các giờ dạy trên phòng bộ môn đều có đồ dùng dạy học phục vụ cho giờ giảng dạy. Giáo viên năng động, sáng tạo nên dễ tiếp cận các phương tiện hiện đại, có kế hoạch sử dụng và thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng trong các giờ lên lớp thực hành và được sắp xếp theo lịch học các phòng bộ môn được duyệt hàng tuần.

- 100% các giờ học có đồ dùng do Bộ GD&ĐT cấp phát hoặc giáo viên tự làm, các thí nghiệm hoá học, lý học, sinh học trong các giờ lý thuyết, thực hành học sinh đều được thực hiện.

- Trên phòng học bộ môn đều có lịch xếp giờ dạy theo tiết, tên bài dạy, tên giáo viên mỗi tiết học tránh sự trùng lịch các lớp.

- Ngoài ra giáo viên còn tự tạo thêm đồ dùng dạy học, một số thí nghiệm ảo phục vụ cho nhu cầu bộ môn và yêu cầu tiết dạy. Hằng năm cuối năm kiểm kê thiết bị đồ dùng đánh giá việc bảo quản sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, xếp loại quản lý thiết bị từng giờ phụ trách từng bộ môn đó. Tất cả đồ dùng và thiết bị được quản lý thông qua sổ sách.

3. Điểm yếu

- Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất để lâu ngày bị biến màu, không chính xác.

- Việc quản lý trang thiết bị dạy học chưa thực sự khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Duy trì và phát huy điểm mạnh của từng phòng học bộ môn. Làm tốt công tác quản lý mượn trả các thí nghiệm đồ dùng theo tiết học có sổ theo dõi của giáo viên phụ trách phòng học bộ môn.

- Làm tốt công tác kiểm kê mỗi kì học, các thiết bị của bộ đồ dùng để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa. Làm tốt công tác quản lý thiết bị đồ dùng để sử dụng trong nhiều năm như tranh ảnh, mô hình, mẫu vật...

- Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng tạo kỹ năng, kỹ xảo sử dụng đồ dùng để nâng cao tay nghề. Yêu cầu các tiết thí nghiệm như hoá, lý giáo viên phải làm trước để có độ chính xác tính chứng minh của thí nghiệm đạt kết quả cao.

- Khai thác triệt để kiến thức từ bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Phát huy hiệu quả việc sử dụng các loại đồ dùng tự làm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận chung về tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Nhà trường có một khuôn viên rộng, khang trang với đầy đủ phòng học, phòng chức năng được trang bị thiết bị theo hướng quy chuẩn phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhanh nhạy, say mê tiếp thu các công nghệ hiện đại và tự tạo các đồ dùng làm phương tiện dạy học đạt kết quả cao.

- Các công trình phục vụ học tập đảm bảo an toàn, vệ sinh tạo môi trường trong lành và thân thiện.

- Việc bảo quản và theo dõi được cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện tốt, thường xuyên.

- Hàng năm, BGH nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội nên cơ sở vật chất ngày càng được nâng cấp.

*** Điểm yếu nổi bật:**

- Việc quản lý trang thiết bị dạy học chưa thực sự khoa học.

*** Số tiêu chí đạt yêu cầu là:** 6/6 đạt 100%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Từ khi thành lập đến nay, Trường THPT Nguyễn Trãi luôn phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục; Nhà trường cũng nhận được từ họ sự quan tâm, ủng hộ to lớn về tinh thần, vật chất cho phong trào giáo dục của trường.

Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, gồm Trưởng ban, phó ban và các uỷ viên được hội nghị phụ huynh học sinh bầu ra đầu mỗi năm học. [H4-4-01-01]

- Nhà trường tạo điều kiện về nhân sự, thời gian, địa điểm, các văn bản Nhà nước ban hành, phối hợp, giám sát chặt chẽ để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả và đúng qui định. [H4-4-01-02]

- Hàng năm, Nhà trường kết hợp với hội tổ chức hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường 3 lần/năm để kiện toàn tổ chức hội, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Các chi hội các lớp hoạt động theo yêu cầu của Thường trực chi hội, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. Quyết định chi tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp, tài trợ tự nguyện. [H4-4-01-03]

2. Điểm mạnh:

- Đa số các bậc phụ huynh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, họ yên tâm gửi gắm con em vào địa chỉ tin cậy là nhà trường nên hết lòng phục vụ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện các lớp năng động, nhiệt tình, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Một số phụ huynh tham gia thường trực hội là người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người làm việc trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương giúp Ban Giám hiệu nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

- Mọi quan hệ giữa thường trực các lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên và bình đẳng nên sự phối hợp giáo dục con em đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh đi làm ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho hệ thống giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nêu cao hơn nữa vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục như: giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động từ thiện, ...

- Ban Giám hiệu thường xuyên đóng góp ý kiến và giám sát các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường để các hoạt động đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo để tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. [H4-4-02-01]

- Nhà trường đã phối hợp với Hội cựu giáo chức, Hội khuyến học, Đoàn thanh niên, Công an xã Trục Hưng ... xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. [H4-4-02-02]

- Hàng năm đã vận động tự nguyện các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Vận động phụ huynh đóng góp hỗ trợ cơ sở vật chất, xây dựng quỹ khuyến học khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4-02-03]

2. Điểm mạnh:

- Huyện uỷ, UBND huyện và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm

tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

- Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra được những điều kiện thuận lợi để trường THPT Nguyễn Trãi phát triển theo hướng hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

- Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, Công an huyện, Ban tuyên giáo, Ban chỉ huy Quân sự, thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Chưa tận dụng và kêu gọi được nhiều nguồn kinh phí từ các cá nhân ngoài địa phương để xây dựng CSVC, khuyến học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- BGH nhà trường kết hợp chặt chẽ hơn nữa với các tổ chức đoàn thể xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tranh thủ sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của hội khuyến học các cấp tạo nguồn học bổng để khuyến khích động viên kịp thời cả về tinh thần lẫn vật chất với những học sinh có thành tích cao trong học tập, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn huyện.

- Tổng kết, đánh giá hoạt động tham mưu của Ban Giám hiệu để rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) *Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

c) *Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

- Trong từng năm học nhà trường đã phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh, ...Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giao lưu, tuyên truyền với nhiều nội dung thiết thực có hiệu quả vào các ngày lễ lớn như: giao lưu với hội cựu chiến binh nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12, ngày thành lập Đảng 3-2, chiến thắng Điện Biên phủ ngày 7-5, ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7... để lại ấn tượng tốt đẹp với các lực lượng xã hội, có ý nghĩa sâu sắc với học sinh có tác dụng giáo dục truyền thống tốt đẹp. [H4-4-03-01]

- Đoàn thanh niên của nhà trường đảm nhận chăm sóc các nghĩa trang liệt sỹ tại miền 3 huyện Trục Ninh. Hàng năm vào dịp 27.7, Đoàn trường phối hợp với Huyện Đoàn và các Đoàn xã tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi thân nhân các gia đình thương binh, liệt sỹ của trong huyện. [H4-4-03-02]

- Hàng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học

sinh, thực hiện pháp luật, an toàn trường học. Tổ chức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết của cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện các mục tiêu và kế hoạch giáo dục. [H4-4-03-03].

2. Điểm mạnh:

- Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường luôn quan tâm với các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục, luôn ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần.

- Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, Công an huyện, Ban tuyên giáo, Ban chỉ huy Quân sự huyện,... thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Học sinh, giáo viên, nhân viên của trường có nhận thức tiến bộ, tính nhân văn cao.

3. Điểm yếu:

- Hoạt động giáo dục truyền thống đã có kết quả nhất định song vẫn có một số học sinh còn thờ ơ với truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc. Các phong trào chưa thực sự lan tỏa trong địa phương.

- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Do đặc thù là học sinh cấp THPT, các em học sinh luôn chú trọng đến việc lĩnh hội kiến thức để tham gia các kỳ thi trước mắt như Tốt nghiệp THPT hay thi Cao đẳng, Đại học nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút các em tham gia hoạt động ngoại khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục duy trì các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa với các chủ đề theo từng đợt thi đua để nâng cao nhận thức và giáo dục học sinh về truyền thống của quê hương, đất nước.

- Xây dựng nhiều mô hình tuyên truyền đa dạng và phong phú hơn để thu hút người tham gia. Suu tầm, biên tập nội dung trọng tâm sâu sắc để người tham gia dễ hiểu và hệ thống được các sự kiện. Tổ chức phát thanh tuyên truyền có hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, của các tầng lớp nhân dân và sự phối kết hợp của các tổ chức xã hội trong toàn huyện tạo nền tảng cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng có vị thế trong tỉnh.

* Điểm yếu nổi bật:

- Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức độ trong huyện, trong tỉnh nhà, chưa đủ điều kiện cho học sinh tham quan, giao lưu văn hóa rộng rãi.

* Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3 đạt 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và các kết quả giáo dục

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, nhà trường lập kế hoạch, tìm kiếm các giải pháp, đổi mới các mặt công tác, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Hàng năm nhà trường đều thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

1. Mô tả hiện trạng.

- Kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định. Kế hoạch được xây dựng khoa học, dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

[H5-5-01-01]

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thời gian cho từng năm học theo công văn chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Mỗi học kỳ có biên bản thực hiện kế hoạch thời gian theo quy định. [H5-5-01-02]

- Hàng tháng, hàng tuần nhà trường rà soát có kế hoạch lịch công tác tuần, tháng năm và thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy học tập, có điều chỉnh bổ sung kịp thời khi cần thiết sau khi rà soát. [H5-5-01-03]

2. Điểm mạnh

- Kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường trong từng năm học, học kì, tháng, tuần luôn chủ động, cụ thể, rõ ràng, khoa học và phù hợp, đảm bảo sự công bằng, đủ thời gian để thực hiện. Các giáo viên đồng tình và ủng hộ cao.

- Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng thời gian và đúng tiến độ chương trình.

- Tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy theo từng đợt thi đua. Tiến hành kiểm tra học kì, đánh giá nghiêm túc chất lượng, đúng thực chất của học sinh.

3. Điểm yếu:

- Kế hoạch đôi lúc còn chông chéo vì có nhiều công văn bổ sung và nhiều lý do khách quan nên kế hoạch còn quá tải đối với một số giáo viên.

- Một số giáo viên ốm đau dài ngày làm cho một số kế hoạch khó thực hiện hoặc thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Bám sát nhiệm vụ năm học để lập kế hoạch, nghiên cứu kỹ thực trạng của nhà trường để lên kế hoạch khoa học hơn, tránh tình trạng ôm đồm, “Đánh trống bỏ dùi”. Thực hiện triệt để điểm nhấn về phương pháp dạy học “Đi bộ” trong kế hoạch năm, dạy học bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng. Ra đề kiểm tra đánh giá sát nội dung chương trình.

- Thực hiện đổi mới trong tổ chức hội họp, công khai hóa kế hoạch trên Website, Email, Zalo, phần mềm Google drive để giáo viên chủ động thực hiện.

- Động viên kịp thời các giáo viên ốm đau, nỗ lực vươn lên để dạy tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện.

1. Mô tả hiện trạng

- Giáo viên dạy học bám theo sách giáo khoa và chuẩn kiến thức kĩ năng, dạy bám

sát đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp có liên hệ thực tế trong mỗi tiết học, 10% số tiết được áp dụng phương pháp dạy học tích hợp sử dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống theo Công văn số 7736/BGDĐT 14/11/2012. Hướng dẫn tổ chức cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp. Chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng vận dụng thực tế của học sinh. Cuộc thi KHKyx thuật, ngày hội Stem.. [H5-5-02-01]

- Giáo viên sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học trong các tiết dạy ở các môn học. Tổ chức đánh giá học sinh chặt chẽ, đặc biệt là bài khảo sát giữa kỳ, học kỳ để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. [H5-5-02-02]

- Mọi CBGV đã nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh qua chương trình chính khoá và qua các hoạt động xã hội. Trong các giờ lên lớp ở tất cả các môn cũng như trong các hoạt động xã hội CBGV đã quán triệt và thực hiện yêu cầu rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Kết hợp với đổi mới phương pháp dạy học trên lớp hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H5-5-02-03]

2. Điểm mạnh

- Giáo viên giảng dạy sử dụng hợp lý sách giáo khoa và bám chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dạy học theo hướng tích cực, giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động tìm tòi kiến thức mới. Chú trọng rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học.

- Các tiết dạy giáo viên sử dụng công nghệ thông tin khá thành thạo, có tác dụng tích cực đến học sinh. Giáo viên chủ động sử dụng đồ dùng dạy học một cách đều đặn ở các tiết dạy và môn dạy. Sử dụng bản đồ tư duy vào một số tiết dạy có hiệu quả. Đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh biết cách tự học, chủ động, sáng tạo và biết phản biện.

3. Điểm yếu:

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin chưa nhiều.

- Việc tổ chức hướng dẫn học sinh tự học, đặc biệt là việc hướng dẫn học sinh học tập ở nhà chưa hiệu quả. Việc kiểm soát đầu việc của học sinh còn chung chung nên chưa tạo được tính tự giác học tập cho các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp dạy để nâng cao chất lượng dạy và học, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Xây dựng giờ học thân thiện mà ở đó thầy thân thiện, trò thân thiện.

- Tổ chức các cuộc hội thảo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

- 100% giáo viên tham gia soạn giáo án và sử dụng giáo án điện tử do nhà trường tổ chức, truy cập các thông tin về kiến thức phục vụ cho nội dung giảng dạy phong phú, mỗi giáo viên tham gia dạy 01 tiết bằng giáo án điện tử/tháng.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên mới vào nghề tập huấn về chuẩn kiến thức-kỹ năng, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Phát động trong toàn bộ giáo viên phong trào tự làm và cải tiến đồ dùng dạy học.

- Phân loại học sinh, chú trọng hướng dẫn học sinh tự học, đặc biệt là việc hướng dẫn học sinh tự học ở nhà. Tăng cường kiểm tra tạo tính tự giác học tập cho các em.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ

được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường lập kế hoạch công tác phổ cập theo nhiệm vụ Sở Giáo dục và Đào tạo giao. [H5-5-03-01]

- Làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10, đảm bảo tính khách quan, công bằng, phát huy tối đa năng lực học sinh đạt giải giải tỉnh, học sinh giỏi toàn diện, tạo điều kiện cho những học sinh có năng khiếu phát huy tốt năng lực, sở trường của mình. Cùng cố và xây dựng bộ hồ sơ gồm sổ đăng bộ, sổ điểm lớp, sổ chuyển đi, sổ chuyển đến và các loại hồ sơ sổ sách khác một cách đầy đủ, sạch đẹp, khoa học và chính xác. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ sổ sách. Nhà trường lập danh sách học sinh theo độ tuổi gửi về các trường THCS trong toàn huyện, giúp các trường hoàn thành tốt, chính xác thống kê phổ cập. [H5-5-03-02]

- Hàng năm có giám sát, đánh giá của BGH đối với công tác này. [H5-5-03-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã lên kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục phù hợp có tính kế thừa đều đặn hàng năm. Phân công các nhóm tiến hành điều tra và cập nhật số liệu kịp thời.

- Bộ hồ sơ quản lý học sinh theo đơn vị xã, độ tuổi được quản lý trên phần mềm chính xác, khoa học.

3. Điểm yếu:

- Công tác kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết ngay từ đầu năm học, giao cho nhân viên phụ trách gửi dữ liệu về bộ phận THCS của các phòng Giáo dục&Đào tạo các huyện vào tháng 9 hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch phân loại học sinh, tổ chức biên chế lớp cho một số học sinh cho phù hợp trình độ nhận thức, phân công giáo viên hợp lý về khả năng, sở trường để từ đó có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. [H5-5-04-01]

- Tổ chức dạy nâng cao theo đơn vị lớp với các bộ môn được học sinh và phụ huynh đề nghị. Nhà trường tăng cường kiểm tra chất lượng các buổi học nâng cao chất lượng, các tổ chuyên môn họp bàn tìm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. [H5-5-04-02]

- Mỗi kì học nhà trường đều có rà soát đánh giá học sinh giỏi và thống kê lại số

học sinh yếu, kém cần được giúp đỡ. Qua việc rà soát hàng kì, hàng năm thống kê 5 năm gần đây, số lượng học sinh học lực yếu kém cuối năm giảm rất nhiều so với đầu năm. [**H5-5-04-03**]

2. Điểm mạnh

- Học sinh chăm ngoan, học giỏi, say mê môn học đã chọn, các em trong đồng đội đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, trí tuệ, tâm huyết, say chuyên môn, quan tâm và tận tình với học sinh.

- Ban giám hiệu có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lí chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào nhất là dịp tập huấn.

- Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên lãnh đội làm việc, nghiên cứu tài liệu.

3. Điểm yếu.

Một bộ phận phụ huynh thực dụng không muốn con em theo học các bộ môn Khoa học xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Đối với học sinh: Xác định rõ tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng HSG, có nghĩa vụ và trách nhiệm tham gia học tập trong các đội tuyển học sinh giỏi. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình tiếp thu kiến thức. Phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của bản thân.

- Đối với giáo viên: Có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12 dự thi cấp tỉnh. Tập trung giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình để đảm nhiệm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ chức hội thảo chuyên đề học sinh giỏi và đổi mới giáo dục phổ thông cấp trường, cấp cụm vào tháng 11 hàng năm.

- Động viên và giao trách nhiệm cho học sinh có năng khiếu tham gia các đội tuyển học sinh giỏi. Tăng quỹ thời gian và kinh phí cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi. Khen thưởng và động viên kịp thời những học sinh và giáo viên có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Trích quỹ học phí, quỹ hỗ trợ sự nghiệp giáo dục, quỹ hội phụ huynh làm phần thưởng động viên giáo viên và học sinh.

- Kết hợp với gia đình đôn đốc, rèn luyện để các em học tập tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) *Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;*

b) *Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;*

c) *Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.*

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: văn, lịch sử, địa lí, giáo dục công dân, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp,... [**H5-5-05-01**]

- Nhà trường kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương hàng tháng, hàng kì theo qui định của Bộ GD&ĐT. [**H5-5-05-02**]

- Có biên bản đánh giá rà soát công tác này, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. [**H5-5-05-03**]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương đúng quy định.

3. Điểm yếu

- Nội dung giảng dạy chương trình địa phương chưa thật phong phú. Giáo viên chưa thực sự đầu tư về thời gian để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Việc thực hiện nội dung chỉ dừng lại ở mức độ lí thuyết, học sinh chưa thực sự hứng thú trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường các hoạt động dạy học gắn liền với thực tế địa phương, đổi mới hình thức dạy học để thu hút học sinh học tập có hiệu quả hơn như: Đi thăm quan thực tế cơ sở thăm tre Hội người mù xã, mời nhân chứng đến thuyết minh lịch sử địa phương giai đoạn kháng chiến chống Mỹ.

- Giáo viên tìm hiểu tài liệu, soạn và truyền đạt kiến thức cho học sinh trong các tiết học chính khoa.

- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp, các khối.

- Hàng năm nhà trường bổ xung tài liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) *Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh.*

b) *Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường.*

c) *Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.*

1. Mô tả hiện trạng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút học sinh đến trường, rèn kĩ năng sống cho học sinh, từng bước xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực. [H5-5-06-01]

- Hàng năm các hoạt động được tiến hành thường xuyên theo quy mô cấp trường đạt hiệu quả cao. [H5-5-06-02]

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do hội đồng đội và Sở Giáo dục phát động, các hoạt động đã thu hút đông đảo học sinh tham gia. [H5-5-06-03]

2. Điểm mạnh

- BGH lên kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm học và có sự chỉ đạo kịp thời hàng tháng, hàng tuần.

- Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, Bí thư Đoàn, giáo viên thể dục nhiệt tình, năng động, tích cực, có chuyên môn vững vàng.

- Học sinh tham gia tích cực, sôi nổi. Phụ huynh quan tâm, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động.

3. Điểm yếu:

- Hình thức tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chưa phong phú. Môi trường sinh hoạt văn hóa dân gian trong nhà trường chưa được xây dựng. Các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí giáo viên ít quan tâm tổ chức các hoạt động bổ trợ. Năng lực tổ chức hoạt động này của giáo viên chủ nhiệm lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Coi trọng nội dung giáo dục thể chất, thẩm mỹ trong trường học. Gắn hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao với nội dung: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh ý nghĩa của các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thu hút mọi đối tượng cùng tham gia. Phối hợp với các tổ chức khác để mở rộng quy mô hoạt động. Tạo mọi điều kiện cho tất cả học sinh đều được tham gia.

5. Tự đánh giá : Đạt

Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh.*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau.*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

1. Mô tả hiện trạng.

- Nhà trường đã có kế hoạch lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, việc thực hiện chương trình lồng ghép của giáo viên tương đối tốt.

- Xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hội thi, các buổi nói chuyện chuyên đề nhằm giúp học sinh biết tham gia giao thông đúng luật, tự xử lý để phòng chống các tai nạn, thương tích. Tổ quản trị đời sống tổ chức cho học sinh tự quản, rèn tính tự lập, tình đoàn kết thân ái. [H5-5-07-01]

- Việc giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như: giáo dục ý thức chấp hành luật an toàn giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau ... được lồng ghép trong chương trình giảng dạy chính khóa và hoạt động ngoại khóa của Liên đội thông qua các hội thi, các buổi giao lưu....

[H5-5-07-02]

- Nhà trường đã lồng ghép chương trình giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trong các môn học chính khóa như: Ngữ văn, Sinh học, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất. [H5-5-07-03]

2. Điểm mạnh

- Từ các văn bản hướng dẫn của cấp trên và bám sát chủ đề năm học, nhà trường đã lên kế hoạch thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh. Các nội dung đó đã được lồng ghép trong các bộ môn: Ngữ văn, Sinh học, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất. Thông qua các tiết dạy, giáo viên đã chú ý đến vấn đề rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học

sinh, ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác được thể hiện rõ ràng trong chương trình giáo dục. Việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được lồng ghép hợp lý vào các hoạt động giáo dục toàn diện, các môn học, các hoạt động của Đoàn trường thực hiện có hiệu quả.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiếp tục giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp. Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội để tăng cường các hình thức giáo dục kỹ năng sống, sức khỏe giới tính cho học sinh.

3. Điểm yếu

- Thời gian giành cho tổ chức các hoạt động này chưa nhiều, hiệu quả của các hoạt động chưa cao. Số học sinh tham gia chủ yếu là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn. Hình thức thực hiện chưa phong phú. Mô hình hoạt động của các câu lạc bộ chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phổ biến và hướng dẫn tất cả cán bộ giáo viên, cũng như học sinh về thực hiện chủ đề năm học lồng ghép với các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động. Trong các buổi chào cờ đầu tuần, nhà trường cùng Đoàn trường tiếp tục tuyên truyền đến học sinh những nội dung và sự cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực như nhặt rác, được của rơi trả lại cho người bị mất... Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng giáo dục, xây dựng chương trình, hoạt động trong năm để giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh như ngoại khóa trong các ngày lễ, giao lưu văn hóa, văn nghệ....

- Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề năm học và các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tìm ra mặt mạnh và những thiếu sót để có kế hoạch khắc phục và các biện pháp điều chỉnh, bổ sung sau khi đã rà soát.

- Tăng cường các hình thức tổ chức tuyên truyền đến học sinh về ý thức rèn luyện kỹ năng sống trong mọi hoàn cảnh. Khen, chê kịp thời những học sinh điển hình trong các hoạt động về rèn luyện kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hàng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

- BGH lên kế hoạch lao động vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường và vệ sinh khu vực xung quanh trường ngay từ đầu năm học. [H5-5-08-01]

- Phân công các khu vực theo đơn vị lớp suốt năm học để tiện quản lý, theo dõi. Các khu vực trong và ngoài trường luôn sạch sẽ. Môi trường, cảnh quan nhà trường luôn trong lành, thoáng mát. [H5-5-08-02]

- Ban giám hiệu kết hợp với Đoàn thanh niên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường hàng tuần của nhà trường. [H5-5-08-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, lên kế hoạch và được cụ thể hóa bằng lịch phân công cho học sinh tham gia.

- Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng, hệ thống cây xanh, vườn cảnh đủ để tạo một cảnh quan đẹp, môi trường trong lành.

- Cảnh quan nhà trường không chỉ đẹp, trong lành mà còn có tính giáo dục cao.
- Học sinh có ý thức bảo vệ, gìn giữ môi trường xung quanh.

3. Điểm yếu

- Vẫn còn một số em ý thức chưa tốt trong việc bảo vệ và gìn giữ môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Có kế hoạch phân công cụ thể cho từng khối lớp tham gia tổng vệ sinh hằng tuần. Cuối tuần có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện để kịp thời khen, chê những tập thể, cá nhân điển hình trong vấn đề tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, lớp học.

- Đưa kết quả thực hiện vệ sinh môi trường của cá nhân, tập thể lớp vào tiêu chuẩn đánh giá thi đua, xếp loại đạo đức của học sinh vào cuối học kỳ, cuối năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi.

1. Mô tả hiện trạng

- Kết quả xếp loại học lực của trường bình quân trong 5 năm học từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 - 2021 từ trung bình trở lên đạt trên 98%. Đạt yêu cầu đề ra đối với bậc THPT. Kết quả phản ánh được thực chất năng lực của học sinh. [H5-5-09-01]

- Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại khá trở lên từ năm học 2016 -2017 đến năm học 2020 - 2021 bình quân đạt trên 75%, vượt so với yêu cầu. [H5-5-09-02]

- Tỷ lệ loại giỏi bình quân từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 đạt 8.7%, vượt so với yêu cầu. Chất lượng khá, giỏi được phản ánh rất trung thực và khách quan. [H5-5-09-03]

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có tay nghề vững vàng, luôn có ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy. Chất lượng học sinh được đội ngũ nhà giáo đánh giá thực chất.

- Triển khai công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để động viên các em tích cực học tập.

- Chất lượng học tập của học sinh từ trung bình trở lên và số học sinh khá, giỏi đạt tỉ lệ cao. Học sinh có học lực yếu, kém giảm dần qua từng năm học.

3. Điểm yếu:

- Chất lượng học sinh giỏi chưa bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát hoạt động dạy học, đánh giá chất lượng học tập của học sinh một cách khách quan nhằm tạo động lực cho người học.

- Nâng cao tính kỷ cương nề nếp trong dạy và học. Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn theo Điều lệ trường trung học. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá.

- Tổ chức hội thi GVĐG cấp trường đối với tất cả các bộ môn (Từ 1/10 đến 20/11) đúc rút kinh nghiệm tạo ra bước chuyển biến mới trong nhận thức và việc làm của giáo viên, khuyến khích việc sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại và đồ dùng tự tạo.

- Chỉ đạo việc thi học sinh giỏi cấp trường ở tất cả các khối lớp nhằm lựa chọn đội tuyển cho các bộ môn và phân công giáo viên bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Gắn hiệu

quả bồi dưỡng với danh hiệu thi đua của cá nhân và tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên.

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Mô tả hiện trạng

- Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Khá, Tốt từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 – 2023 bình quân trên 95%. Hạnh kiểm của học sinh được xếp loại theo quy trình từ lớp đến hội đồng nhà trường và hội đồng thi đua, vì vậy kết quả phản ánh rất thực chất và khách quan: **[H5-5-10-01]**

- Công tác giáo dục pháp luật đã được tăng cường thông qua các buổi tuyên truyền giáo dục về Luật an toàn giao thông, Luật phòng chống ma túy, giáo dục giới tính, phòng chống tệ nạn xã hội nhằm giúp cho các em có tri thức về cuộc sống, hiểu biết đúng đắn về pháp luật. Ban Giám hiệu đã xây dựng nội quy trường học và tổ chức cho học sinh học tập, ký cam kết. Đoàn trường phân công trực cờ đỏ theo dõi nề nếp của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn quản lý chặt chẽ học sinh trong từng tiết học, tránh tình trạng học sinh bỏ tiết, bỏ buổi không có lý do. **[H5-5-10-02]**

- Đoàn trường theo dõi thi đua đánh giá xếp loại hàng tuần. Những học sinh vi phạm nội quy được xử lý kịp thời và nghiêm minh. Vì vậy, kỷ cương nề nếp được giữ vững, an ninh trường học được bảo đảm, không có học sinh vi phạm pháp luật. Trong 5 năm trở lại đây, ý thức chấp hành nội quy trường học, chấp hành pháp luật của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực, không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự. **[H5-5-10-03]**

2. Điểm mạnh

- Hoạt động của Ban giáo dục đạo đức học sinh thật sự có hiệu quả. Giáo viên chủ nhiệm nắm bắt các thông tin của học sinh tốt. Có sự phối kết hợp chặt chẽ của nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kết hợp tốt giữa nhà trường với các cơ quan chức năng để tuyên truyền và vận động học sinh thực hiện tốt các nội qui, quy định của nhà trường.

- Tình hình an ninh địa phương tương đối ổn định, lực lượng công an xã bám sát các địa bàn dân cư, kết hợp với nhà trường để giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

- Một số ít học sinh chưa thật sự có ý thức tự giác rèn luyện nên ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện đạo đức. Do nhiều tác động xã hội và có một số phụ huynh ít quan tâm con cái, phó mặc cho nhà trường nên vẫn còn tình trạng học sinh vi phạm nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Có kế hoạch giáo dục cho học sinh về kỹ năng sống, thói quen rèn luyện đạo đức phù hợp với lối sống trong sạch, lành mạnh, tích cực. Tiếp tục phổ biến rộng rãi và thường xuyên kiểm tra việc học sinh thực hiện nội quy của nhà trường.

- Làm tốt công tác tự quản của học sinh trên lớp. Phối kết hợp với gia đình học sinh, các tổ chức, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục ý thức đạo đức cho học sinh. Tập trung xây dựng môi trường giáo dục trong sạch và lành mạnh lành mạnh.

- Tăng cường hoạt động của đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức cho đội thanh niên

xung kích hoạt động một cách thường xuyên, nghiêm túc, trung thực, có chất lượng để thúc đẩy phong trào thi đua. Phát huy cao nhất vai trò của Đoàn thanh niên, trong vai trò tự quản, tăng cường giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn, chống các biểu hiện tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử và trong cuộc sống.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm thống nhất nội dung, biện pháp giáo dục học sinh; Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm giỏi, nhiệt tình, có kinh nghiệm để nắm bắt tình hình của lớp, nắm bắt thông tin, xử lý kịp thời và có trách nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hàng năm.

- a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề.
- c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng.

- Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến các ngành nghề mà học sinh có thể hướng đến sau khi tốt nghiệp, đặc biệt chú ý các ngành nghề hiện có trong địa phương. Hàng năm nhà trường tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 11 với các nghề Điện dân dụng, làm vườn; tổ chức dạy các môn học tự chọn cho học sinh các khối lớp theo quy định. [H5-5-11-01]

- Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề hàng năm đều đạt 100% tổng số học sinh khối 11. [H5-5-11-02]

- Kết quả xếp loại học nghề của học sinh hàng năm đạt 100% từ trung bình trở lên. [H5-5-11-03]

2. Điểm mạnh

- Đa số học sinh sau khi tốt nghiệp học nghề đã có những hiểu biết và vận dụng được vào cuộc sống sinh hoạt.

- Giáo viên thực hiện đúng đủ chương trình theo PPCT (Kế hoạch dạy học), tích cực sưu tầm và nghiên cứu tài liệu để chất lượng môn học đạt kết quả cao, nền nếp tốt.

3. Điểm yếu

- Còn một số ít học sinh chưa xác định đúng nhiệm vụ, phương pháp học tập nên kết quả chưa cao.

- Việc am hiểu các ngành nghề còn hạn chế nên sau khi học, việc vận dụng vào thực tiễn cuộc sống còn khá khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Định hướng cho học sinh những lợi ích, vai trò của việc tham gia học nghề trong cuộc sống để các em có sự lựa chọn cho bản thân.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học sinh để từ đó có biện pháp giáo dục cho học sinh biết yêu quý, trân trọng và nỗ lực học tập để lập nghiệp. Liên kết với các cơ sở giáo dục ĐH, CĐ, nghề để định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường.

- a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hàng năm.
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.
- c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hàng năm.

1. Mô tả hiện trạng

- Hàng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp là trên 99% trong đó có khoảng hơn 70% trở lên xếp loại khá giỏi, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT nhiều năm đạt 100% ; khá, giỏi trên 50%.) [H5-5-12-01]

- Tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 1% .[H5-5-12-02]

- Nhiều năm qua, kết quả thi học sinh giỏi của nhà trường luôn có học sinh tham gia đạt giải ở các nội dung thi, có học sinh đạt giải rất cao như nhất tỉnh, nhì tỉnh. Tuy nhiên, trong đó vẫn có một số môn học sinh dự thi đạt giải còn ít. [H5-5-12-03]

2. Điểm mạnh

- Hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện với phương châm: “Chất lượng là danh dự, là sự sống còn” nên đội ngũ giáo viên đều chăm lo tới việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hàng năm nhà trường đều có chất lượng đào tạo khá cao: Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99,5%, sau thi lại và rèn luyện trong hè đạt 100% lên lớp; học sinh tốt nghiệp nhiều năm đạt 100% đỗ tốt nghiệp; thi tuyển sinh vào đại học dù dần có nhiều chuyển biến song vẫn luôn nằm trong các trường tốp thấp của tỉnh.

3. Điểm yếu:

- Một số ít học sinh chưa có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới việc học của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Theo dõi tình hình học sinh, quản lý chặt chẽ những học sinh còn yếu về văn hóa và hạn chế về đạo đức để kịp thời có biện pháp giáo dục thích hợp. Phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, thông báo kết quả học tập của học sinh về từng phụ huynh.

- Tăng cường các biện pháp giảng dạy, quản lý tốt các lớp bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

- Có chế độ khen thưởng kịp thời đối với giáo viên, học sinh có thành tích trong giảng dạy và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, hăng tiến dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích rực rỡ, tạo thương hiệu chất lượng cao cho nhà trường trong nhiều năm nay.

- Học sinh của trường chăm ngoan, có ý thức phấn đấu học tập để vươn lên, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải trong các kì thi, kì giao lưu xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

* Điểm yếu nổi bật:

- Một số ít giáo viên chậm đổi mới chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới ngày càng cao của nhà trường.

- Tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học.

* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 12/12 đạt 100%

C. KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh:

- Nhà trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THPT. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến;

các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, năng động, có khả năng quản lý và quy tụ quần chúng tốt; Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu cao quý; Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao.

- Khuôn viên nhà trường rộng, có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt,... với đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định của Điều lệ trường THPT và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- BGH nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục.

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

2. Những tồn tại:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: đôi lúc còn nể nang, thiếu kiên quyết dẫn đến chất lượng một vài công việc chưa đạt như mong muốn.

- Đội ngũ CBGV, NV: Một số ít giáo viên do tuổi tác, việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh: Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một số ít học sinh vẫn còn ham chơi phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: CSVN nhà trường đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tuy nhiên còn chưa có nhà đa năng cho TDĐT...

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, là một trong những trường có chất lượng tốt của tỉnh Nam Định mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng nâng cao chất lượng của một ngôi trường tuy còn non trẻ nhưng đã đạt được thành tích rực rỡ.

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Nguyễn Trãi đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và dự thảo báo cáo. Cho đến thời điểm này, báo cáo đã hoàn thiện, nhà trường tự đánh giá: 106/108 chỉ số đạt yêu cầu = 98,1%; 34/36 tiêu chí đạt yêu

cầu = 94,4%

Trường THPT Nguyễn Trãi trân trọng báo cáo kết quả tự đánh giá và cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trực Ninh, ngày 28 tháng 05 năm 20223

**TM HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thắng Cảnh